

CTCP TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Ngày phân tích 22/04/2015 – Mã cổ phiếu : ITQ – Sàn : HNX

Khuyến nghị :

- Vùng giá hỗ trợ : 9,000-10,000 đồng/cp Vùng giá kháng cự : 15,000-17,000 đồng/cp
- Giá mục tiêu : 14,000-15,000 đồng/cp

❖ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH :

- ❖ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại - Sản xuất sắt, thép, gang, kim loại màu và kim loại quý - Sản xuất các cấu kiện kim loại - Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại - Tái chế phế liệu - Xây dựng nhà các loại - Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ, công trình công ích, công trình kỹ thuật dân dụng - Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương - Kho bãi và lưu giữ hàng hoá, bốc xếp hàng hoá...

❖ THÔNG TIN CỔ PHIẾU
Thông tin thị trường
Ngày 22/4/2015

Giá 11,800

Summary

KLGD TB 20 phiên (cp) 1,271,106

Giá cao nhất 52 tuần 46,900

Giá thấp nhất 52 tuần 7,800

Số lượng CPLH (triệu) 15.5

Giá trị vốn hóa (triệu) 182,970

Beta 0.6

Chỉ số cơ bản

BV (đồng) 10,919

P/E (lần) 11.0

P/B (lần) 1.2

EPS (đồng) 1,212

Cơ cấu cổ đông (28/01/2015)

Nguyễn Văn Quang (CTHĐQT) 7.49%

Nước ngoài 2.43%

Cổ đông khác 90.08%

❖ TIÊU ĐIỂM CHÍNH :

- + Năm 2014, công ty đã mở rộng đầu tư, cải tiến và tối ưu hóa công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh hiện có, đa dạng hóa sản phẩm tạo thế cạnh tranh
- + Năm 2014, ITQ tăng vốn từ 100 lên 155 tỷ đồng
- + Doanh thu năm 2014 đạt 556 tỷ đồng, tăng 18% và lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng, tăng 608% so với cùng kỳ năm 2013
- + Q1/2015, doanh thu đạt 139 tỷ đồng, tăng 16% và lợi nhuận đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ Q1/2014
- + EPS năm 2014 đạt 1,212 đồng/cp trong khi đó cùng kỳ năm 2013 đạt 266 đồng/cp, so với ngành thì EPS công ty thấp hơn EPS ngành 1,472 đồng/cp
- + Các sản phẩm bao bì xốp EPS của Tập đoàn Thiên Quang hàng năm được xuất khẩu với sản lượng tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.
- + ITQ – Đối tác chiến lược của 2 Tập đoàn Pioneer và Pegasus Nhật Bản đặt hàng với số lượng lớn năm 2015 và 2016
- + Số lượng đơn đặt hàng mới của ITQ tiếp tục tăng trong đầu năm 2015

❖ ĐỊNH GIÁ:
MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ

Giá trị nội tại của cổ phiếu	30,005	20%	6,001
Giá trị cổ phiếu theo Benjamin Graham	12,176	40%	4,870
Giá theo P/E	11,756	40%	4,703
GIÁ BÌNH QUÂN		100%	15,574

I. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT :



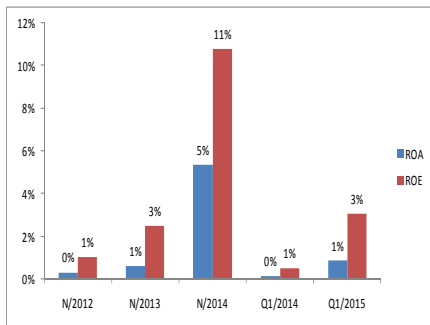
Đường chỉ báo RSI (5) ngày cắt đường RSI(10) ngày từ trên xuống, xu hướng giảm trong ngắn hạn vẫn hiện hữu bởi chỉ báo này, đường RSI (5) ngày đang ở vùng 12.41%, đường RSI (10) ngày đang ở vùng 21.36%.

Đường giá hôm qua cho cây nến xanh vừa dạng doji khi kết thúc phiên cùng với khối lượng tăng mạnh so với phiên trước, cho thấy việc tăng trong ngắn hạn sẽ dần được xác nhận trở lại, nếu phiên mai được dòng tiền giá cao vào hỗ trợ, ngược lại thì việc giảm co giảm sẽ tiếp diễn.

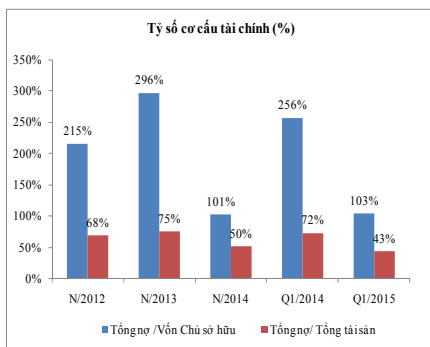
Hôm qua đường giá hướng lên ngưỡng fibo 23.6%, tương ứng với mức 12.9 điểm, kết thúc phiên đứng ở mức 11.9 điểm.

Đường Stochastic (K) cắt đường (D) từ dưới lên, xu hướng tăng trong ngắn hạn vừa được xác nhận trở lại bởi chỉ báo này, đường (k) ở mức 3.56% và đường (D) ở mức 1.19%, chỉ báo đang trong vùng quá bán.

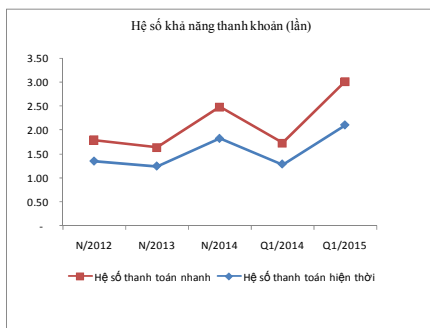
Biểu đồ chỉ số sinh lời ROA và ROE



Biểu đồ chỉ số cơ cấu tài chính



Biểu đồ khả năng thanh toán



- *Tổng lượng thép tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp thành viên hiệp hội 3 tháng đầu năm đạt 2,5 triệu tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước*

II. PHÂN TÍCH CƠ BẢN :

- Năm 2014, công ty đã mở rộng đầu tư, cải tiến và tối ưu hóa công nghệ, năng lực sản xuất kinh doanh hiện có, đa dạng hóa sản phẩm tạo thế cạnh tranh. Xây dựng, cải tiến hệ thống phân xưởng sản xuất để nâng cao công suất, phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 100 lên 155 tỷ đồng, theo đó doanh thu năm 2014 đạt 556 tỷ đồng, tăng 18% và lợi nhuận sau thuế đạt 18 tỷ đồng, tăng 608% so với cùng kỳ năm 2013. Năm 2014, chi phí giá vốn chiếm tỷ lệ cao bình quân 93% trên doanh thu; chi phí lãi vay 6.6 tỷ đồng, giảm 35%, trong khi đó chi phí bán hàng 3,3 tỷ đồng, tăng 66%, chi phí quản lý 5,8 tỷ đồng, tăng 24% so với năm 2013
- Q1/2015, doanh thu đạt 139 tỷ đồng, tăng 16% và lợi nhuận đạt 4,2 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ Q1/2014
- Chỉ số khả năng sinh lời ROA năm 2013 đạt 1% so với năm 2014 đạt 5%; ROE năm 2013 đạt 3%, năm 2014 đạt 11%, so với ngành thì năm 2014 chỉ số ROA và ROE của ITQ tốt hơn trung bình ngành (4% và 10%)
- EPS năm 2014 đạt 1,212 đồng/cp trong khi đó cùng kỳ năm 2013 đạt 266 đồng/cp, so với ngành thì EPS công ty thấp hơn EPS ngành 1,472 đồng/cp, lợi nhuận chưa phân phối 19 tỷ đồng, cổ tức năm 2014 chi trả bằng tiền mặt 10%
- Tại thời điểm 31/12//2014, xét thấy tài sản ngắn hạn 321 tỷ đồng, trong đó các khoản tiền tương đương tiền 2,6 tỷ đồng, tổng nợ ngắn hạn 176 tỷ đồng, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn 0.66 lần nhỏ hơn 1, lượng hàng tồn kho 205 tỷ đồng, làm ảnh hưởng khả năng thanh toán nợ ngắn hạn
- Theo báo cáo của Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), tình hình bán hàng trong quý I/2015 đã có sự tăng trưởng mạnh nhờ những tín hiệu ấm lên của thị trường bất động sản và kinh tế vĩ mô có nhiều dấu hiệu khởi sắc. Tổng lượng thép tiêu thụ trong nước của các doanh nghiệp thành viên hiệp hội 3 tháng đầu năm đạt 2,5 triệu tấn, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

<ul style="list-style-type: none"> - <i>Các sản phẩm bao bì xốp EPS của Tập đoàn Thiên Quang hàng năm được xuất khẩu với sản lượng tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước.</i> - <i>Số lượng đơn đặt hàng mới của ITQ tiếp tục tăng trong đầu năm 2015</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Các mặt hàng bao bì xốp EPS định hình của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang đã được các bạn hàng, đối tác chiến lược - Tập đoàn Pioneer Nhật Bản và Tập đoàn Pegasus Nhật Bản đặt hàng với số lượng lớn trong năm 2015 và 2016. - Tập đoàn Thiên Quang tiếp tục đầu tư trang thiết bị công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng những đơn đặt hàng từ nước ngoài. Các sản phẩm bao bì xốp EPS của Tập đoàn Thiên Quang hàng năm được xuất khẩu với sản lượng tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước. Ngay cả những thị trường được coi là khó tính như Nhật Bản, Pháp, Canada hay những thị trường tiềm năng như Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan cũng trở thành điểm đến cho các dòng sản phẩm xốp tinh xảo của ITQ - Dây chuyền công nghệ hiện đại được nhập khẩu từ Nhật Bản và được cải tiến thường xuyên, điều đó không những giúp ITQ nâng cao năng suất lao động mà còn tạo ra những sản phẩm với chất lượng cao, được khách hàng các nước ưa chuộng. - Cùng với việc cải tiến chất lượng sản phẩm, ITQ đã năng động hơn trong việc tìm kiếm thông tin thị trường, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin để tìm kiếm đối tác kinh doanh. Vừa qua, các bạn hàng tin cậy, đối tác chiến lược - Số lượng đơn đặt hàng mới của ITQ tiếp tục tăng trong đầu năm 2015. Số lượng đơn đặt hàng mới cao hơn là nhân tố chính dẫn đến tăng sản lượng, trong khi chi phí đầu vào tiếp tục giảm mạnh chủ yếu là do giá nhiên liệu giảm, giá cả ITQ cạnh tranh hơn đã giúp công ty có nhiều đơn đặt hàng hơn từ nước ngoài, góp phần lớn cho tăng trưởng bền vững của ITQ - NHẬN XÉT: Theo PNS, với giá hiện tại 11,800 đồng /cp, EPS năm 2014 đạt 1,212 đồng/cp, P/E của ITQ là 11 lần cao hơn so với P/E ngành 9.7 lần; P/B của ITQ 1.2 lần cao hơn P/B ngành không đáng kể, P/B ngành 0.9 lần, theo đó hệ thống định giá PNS cho ra kết quả 15,000 đồng/cp. Trên
---	---

thị trường, dòng tiền tham gia vào ITQ giữ được thanh khoản ở mức tốt, khối lượng trung bình 20 phiên 1,271,106 đơn vị cp, với giá trị bình quân đạt 19 tỷ đồng/phiên.

3. CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Hệ số khả năng thanh khoản						
Hệ số thanh toán hiện thời	1.35	1.24	1.82	1.29	2.11	1.47
Hệ số thanh toán nhanh	0.44	0.39	0.66	0.44	0.91	0.50
Tỷ số cơ cấu tài chính (%)	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Tổng nợ /Vốn Chủ sở hữu	215%	296%	101%	256%	103%	204%
Tổng nợ/ Tổng tài sản	68%	75%	50%	72%	43%	64%
Hiệu quả hoạt động (vòng)	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Vòng quay hàng tồn kho	2.24	1.94	2.18	0.43	0.60	2.12
Vòng quay các khoản phải thu	5.53	4.47	5.65	1.42	1.11	5.22
Vòng quay các khoản phải trả	1.86	1.34	1.60	0.70	0.77	1.60
Doanh thu và lợi nhuận (triệu)	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Doanh thu thuần	466,608	469,697	554,256	119,822	139,186	496,854
Lợi nhuận sau thuế	1,053	2,656	18,796	3,350	4,225	7,502
Chỉ tiêu tăng trưởng (%)	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Tăng trưởng doanh thu thuần	23.1%	0.7%	18.0%	79%	16%	14%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	-76%	152%	608%	530%	26%	228%
Tỷ số khả năng sinh lời (%)	N/2012	N/2013	N/2014	Q1/2014	Q1/2015	BQKK
Lãi gộp/Doanh thu thuần	4%	4%	7%	8%	7%	5%
Lãi ròng/Doanh thu thuần	0%	1%	3%	1%	3%	1%
ROA	0%	1%	5%	0%	1%	2%
ROE	1%	3%	11%	1%	3%	5%
BV (đồng)	10,327	10,584	11,245	10,380	10,919	10,718
EPS (đồng)	105	266	1,212	335	272	528

So sánh cổ phiếu ngành (4 quý gần nhất)

Chỉ số so sánh	ITQ	KSK	HSG	FCM	CVT	Ngành
P/E cơ bản (lần)	11.0	12.0	9.0	14.0	10.0	9.7
P/B (lần)	1.2	0.3	1.6	0.7	1.7	0.9
ROE (%)	11%	3%	17%	16%	21%	10%
ROA (%)	5%	1%	4%	5%	8%	4%
EPS (đồng)	1,212	266	4,071	599	3,168	1,472

4. THỐNG KÊ GIÁ

Ngày	Giá điều chỉnh	Giá đóng cửa	Thay đổi (+/- %)	GD khớp lệnh		GD hoà thuận		Giá mở cửa	Giá cao nhất	Giá thấp nhất
				KL	GT	KL	GT			
21/04/2015	11,900	11,900	0(0 %) ▬	5,037,911	55,388,983,300	0	0	11,400	12,800	10,800
20/04/2015	11,900	11,900	-1,300 (-9.85 %) ▼	2,166,400	25,787,180,000	0	0	12,000	12,400	11,900
17/04/2015	13,200	13,200	-1,400 (-9.59 %) ▼	1,474,400	19,470,470,000	0	0	13,300	13,500	13,200
16/04/2015	14,600	14,600	-1,600 (-9.88 %) ▼	2,987,547	43,634,257,900	30	438,000	15,700	15,700	14,600
15/04/2015	16,200	16,200	-1,800 (-10 %) ▼	2,437,600	39,525,030,000	0	0	17,900	17,900	16,200
14/04/2015	18,000	18,000	-2,000 (-10 %) ▼	2,311,700	41,789,920,000	0	0	19,000	20,000	18,000
13/04/2015	20,000	20,000	100 (0.5 %) ▲	3,047,530	59,420,217,300	0	0	20,000	21,100	18,000
10/04/2015	19,900	19,900	1,800 (9.94 %) ▲	2,377,234	45,699,395,600	0	0	18,300	19,900	17,900
09/04/2015	18,100	18,100	1,000 (5.85 %) ▲	1,398,633	25,104,283,600	0	0	17,100	18,400	17,000
08/04/2015	17,100	17,100	0(0 %) ▬	85,200	1,456,790,000	0	0	17,100	17,200	17,000

5. THỐNG KÊ ĐẶT LỆNH

Ngày	Dư mua	Dư bán	Thay đổi (+/- %)	Số lệnh mua	Khối lượng đặt mua	KLTB 1 lệnh mua	Số lệnh đặt bán	Khối lượng đặt bán	KLTB 1 lệnh bán	Chênh lệch KL đặt mua - đặt bán
21/04/2015	506,789	401,589	0(0 %) ▬	2,250	5,544,700	2,464	600	5,439,500	9,066	105,200
20/04/2015	0	411,000	-1,300 (-9.85 %) ▼	906	2,166,400	2,391	338	2,577,400	7,625	-411,000
17/04/2015	0	728,300	-1,400 (-9.59 %) ▼	751	1,474,400	1,963	384	2,202,700	5,736	-728,300
16/04/2015	65,976	362,376	-1,600 (-9.88 %) ▼	766	2,889,600	3,772	344	3,186,000	9,262	-296,400
15/04/2015	0	361,000	-1,800 (-10 %) ▼	649	2,437,600	3,756	227	2,798,600	12,329	-361,000
14/04/2015	0	559,300	-2,000 (-10 %) ▼	707	2,311,700	3,270	217	2,871,000	13,230	-559,300
13/04/2015	586,570	343,670	100 (0.5 %) ▲	1,132	3,634,100	3,210	262	3,391,200	12,944	242,900
10/04/2015	1,295,666	0	1,800 (9.94 %) ▲	687	3,672,900	5,346	187	2,377,200	12,712	1,295,700
09/04/2015	570,667	717,567	1,000 (5.85 %) ▲	393	1,969,300	5,011	210	2,116,200	10,077	-146,900
08/04/2015	352,800	124,500	0(0 %) ▬	27	438,000	16,222	43	209,700	4,877	228,300

6. GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

Ngày	KL giao dịch ròng	Giá trị giao dịch ròng	Thay đổi (+/- %)	Mua		Bán		Room còn lại	Đang sở hữu (%)
				Khối lượng	Giá trị	Khối lượng	Giá trị		
21/04/2015	31,000	346,000,000	0(0 %) ▬	31,000	346,000,000	0	0	7,222,939	2.42
20/04/2015	1,200	14,400,000	-1,300 (-9.85 %) ▼	1,200	14,400,000	0	0	7,253,939	2.22
17/04/2015	3,500	46,200,000	-1,400 (-9.59 %) ▼	3,500	46,200,000	0	0	7,255,139	2.21
16/04/2015	700	10,330,000	-1,600 (-9.88 %) ▼	700	10,330,000	0	0	7,259,739	2.18
15/04/2015	0	0	-1,800 (-10 %) ▼	0	0	0	0	7,259,839	2.18
14/04/2015	0	0	-2,000 (-10 %) ▼	0	0	0	0	7,259,839	2.18
13/04/2015	0	0	100 (0.5 %) ▲	0	0	0	0	7,259,839	2.18
10/04/2015	-600	-10,800,000	1,800 (9.94 %) ▲	0	0	600	10,800,000	7,259,839	2.18
09/04/2015	0	0	1,000 (5.85 %) ▲	0	0	0	0	7,259,839	2.18
08/04/2015	0	0	0(0 %) ▬	0	0	0	0	7,251,839	2.23

KHUYẾN CÁO:

Nội dung báo cáo này do Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNS) cung cấp chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ các nguồn tin đáng tin cậy và được kiểm tra một cách cẩn thận, tuy nhiên PNS không đảm bảo tuyệt đối độ chính xác của thông tin và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng báo cáo này.

Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào mua hay bán và nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào.

Báo cáo này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phương Nam (PNSC). Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích nào nếu không có sự đồng ý của PNS.

LIÊN HỆ :**PHÒNG PHÂN TÍCH – CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHƯƠNG NAM**

Email : ppt-pns@chungkhoanphuongnam.com.vn

Website : www.chungkhoanphuongnam.com.vn

TRỤ SỞ CHÍNH	CHI NHÁNH SÀI GÒN	CHI NHÁNH HÀ NỘI
Địa chỉ: 28–30–32 Nguyễn Thị Nghĩa, P. Bến Thành, Q.1, Tp.HCM.	Địa chỉ: 52 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM	Địa chỉ: Tầng 6-Số 205 Giảng Võ Phường Cát Linh Đống Đa, Hà Nội.
Tel : (848) 6255 6518	Tel : (84-8) 6295 9138	Tel : (84.04) 6283 3666
Fax: (848) 6255 6519	Fax: (84-8) 6295 9218	Fax: (84.04) 6273 2554